

LỊCH THI GIAI ĐOẠN 1 HỌC KỲ CUỐI KHÓA NĂM HỌC 2018 - 2019_ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG CÁC KHÓA

ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC DỰ THI CỦA SINH VIÊN :

- Sinh viên phải đóng học phí đúng theo quy định của nhà trường.
- Sinh viên không có tên trong danh sách cấm thi.
- Sinh viên phải có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút để hoàn tất thủ tục dự thi cuối học kỳ.
- Khi vào phòng thi, sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh.
- Khi vào phòng thi, sinh viên không được sử dụng điện thoại di động và các thiết bị truyền tin.

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	HỌC KỲ
1	TAM_MT_14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Huỳnh Hoa Hồng Tú	D16_MT2TT	5	Ba	26/03/2019	15 giờ 30	C601	GD1_HK6
2	TAM_MT_14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Huỳnh Hoa Hồng Tú	D16_MT3DH	26	Ba	26/03/2019	15 giờ 30	C601	GD1_HK6
3	TAM_MT_14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Huỳnh Hoa Hồng Tú	D16_MT4NT	14	Ba	26/03/2019	15 giờ 30	C601	GD1_HK6
4	TAM_MT_14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Huỳnh Hoa Hồng Tú	D14_MT4NT	1	Ba	26/03/2019	15 giờ 30	C601	GD1_HK6
5	TAM_MT_14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Huỳnh Hoa Hồng Tú	D15_MT2TT	1	Ba	26/03/2019	15 giờ 30	C601	GD1_HK6
6	TAM_MT_14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Huỳnh Hoa Hồng Tú	D15_MT3DH	1	Ba	26/03/2019	15 giờ 30	C601	GD1_HK6
7	TAM_MT_14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Huỳnh Hoa Hồng Tú	D15_MT4NT	1	Ba	26/03/2019	15 giờ 30	C601	GD1_HK6
8	TAM_MT_14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Huỳnh Hoa Hồng Tú	C16_MT2TT	1	Ba	26/03/2019	15 giờ 30	C601	GD1_HK6
9	TAM_MT_14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Huỳnh Hoa Hồng Tú	C16_MT3DH	2	Ba	26/03/2019	15 giờ 30	C601	GD1_HK6
10	TAM_MT_14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Huỳnh Hoa Hồng Tú	C16_MT4NT	1	Ba	26/03/2019	15 giờ 30	C601	GD1_HK6
11	FT03021	Công tác kỹ sư	Trần Văn Dũng	D15_TP01	37	Tư	27/03/2019	07 giờ 30	C514	GD1_HK8
12	FT03021	Công tác kỹ sư	Trần Văn Dũng	D15_TP02	29	Tư	27/03/2019	07 giờ 30	C606	GD1_HK8
13	FT03021	Công tác kỹ sư	Trần Văn Dũng	D15_TP03	32	Tư	27/03/2019	07 giờ 30	C606	GD1_HK8

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	HỌC KỲ
14	FT03021	Công tác kỹ sư	Trần Văn Dũng	D15_TP04	31	Tư	27/03/2019	07 giờ 30	C608	GD1_HK8
15	FT03021	Công tác kỹ sư	Trần Văn Dũng	D15_TP05	25	Tư	27/03/2019	07 giờ 30	C608	GD1_HK8
16	FT03021	Công tác kỹ sư	Trần Văn Dũng	D15_TP06	38	Tư	27/03/2019	07 giờ 30	C512	GD1_HK8
17	2TPCHTC305	MHCNTC 3: Công nghệ chế biến nước giải khát và rau quả	Tạ Lê Quốc An+Trần Văn Dũng	C16_TP01	7	Tư	27/03/2019	09 giờ 30	C601	GD1_HK6
18	2XDCHCN014	Nhập môn nghề xây dựng	Hoàng Văn Phúc	C16_XD01	3	Tư	27/03/2019	09 giờ 30	C601	GD1_HK6
19	1XDCHCN005	Quản lý xây dựng 2	Hà Công Huy+Hoàng Văn Phúc	D15_XD01	35	Tư	27/03/2019	09 giờ 30	C601	GD1_HK8
20	1XDCHCN005	Quản lý xây dựng 2	Hà Công Huy+Hoàng Văn Phúc	D15_XD02	27	Tư	27/03/2019	09 giờ 30	C512	GD1_HK8
21	1XDCHCN005	Quản lý xây dựng 2	Hà Công Huy	D15_XD03	23	Tư	27/03/2019	09 giờ 30	C514	GD1_HK8
22	1XDCHCN005	Quản lý xây dựng 2	Hà Công Huy+Hoàng Văn Phúc	D15_XD04	35	Tư	27/03/2019	09 giờ 30	C608	GD1_HK8
23	1XDCHCN005	Quản lý xây dựng 2	Hà Công Huy	D13_XD01	1	Tư	27/03/2019	09 giờ 30	C608	GD1_HK8
24	1TPCHTC407	MHCNTC 4: Công nghệ chế biến thịt	Nguyễn Thị Hiền	D15_TP01	37	Năm	28/03/2019	07 giờ 30	C606	GD1_HK8
25	1TPCHTC407	MHCNTC 4: Công nghệ chế biến thịt	Nguyễn Thị Hiền	D15_TP02	29	Năm	28/03/2019	07 giờ 30	C701	GD1_HK8
26	1TPCHTC407	MHCNTC 4: Công nghệ chế biến thịt	Nguyễn Thị Hiền	D15_TP03	32	Năm	28/03/2019	07 giờ 30	C608	GD1_HK8
27	1TPCHTC407	MHCNTC 4: Công nghệ chế biến thịt	Nguyễn Thị Hiền	D15_TP04	31	Năm	28/03/2019	07 giờ 30	C703	GD1_HK8
28	1TPCHTC407	MHCNTC 4: Công nghệ chế biến thịt	Nguyễn Thị Hiền	D15_TP05	25	Năm	28/03/2019	07 giờ 30	C701	GD1_HK8
29	1TPCHTC407	MHCNTC 4: Công nghệ chế biến thịt	Nguyễn Thị Hiền	D15_TP06	38	Năm	28/03/2019	07 giờ 30	C708	GD1_HK8
30	1TPCHTC407	MHCNTC 4: Công nghệ chế biến thịt	Nguyễn Thị Hiền	D14_TP01	1	Năm	28/03/2019	07 giờ 30	C708	GD1_HK8
31	1TPCHTC407	MHCNTC 4: Công nghệ chế biến thịt	Nguyễn Thị Hiền	D14_TP03	1	Năm	28/03/2019	07 giờ 30	C708	GD1_HK8
32	1TPCHTC407	MHCNTC 4: Công nghệ chế biến thịt	Nguyễn Thị Hiền	D14_TP06	1	Năm	28/03/2019	07 giờ 30	C708	GD1_HK8
33	1CKCDTC300	Tự chọn tự do 3 : Mạng công nghiệp	Lê Nguyên Trình	D15_CDT01	34	Năm	28/03/2019	09 giờ 30	C701	GD1_HK8
34	1CKCDTC300	Tự chọn tự do 3 : Mạng công nghiệp	Lê Nguyên Trình	D15_CDT02	32	Năm	28/03/2019	09 giờ 30	C708	GD1_HK8

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	HỌC KỲ
35	1CKCDTC300	Tự chọn tự do 3 : Mạng công nghiệp	Lê Nguyễn Trính	D15_CDT03	25	Năm	28/03/2019	09 giờ 30	C601	GD1_HK8
36	1CKCDTC300	Tự chọn tự do 3 : Mạng công nghiệp	Lê Nguyễn Trính	D15_CDT04	28	Năm	28/03/2019	09 giờ 30	C601	GD1_HK8
37	1CKCDTC300	Tự chọn tự do 3 : Mạng công nghiệp	Lê Nguyễn Trính	D14_CDT01	5	Năm	28/03/2019	09 giờ 30	C708	GD1_HK8
38	TAM_DD_19	Lập trình PLC	Trần Văn Lợi	C16_DDT01	6	Năm	28/03/2019	09 giờ 30	C708	GD1_HK6
39	2TPCHCN005	Phát triển sản phẩm	Tạ Lê Quốc An	C16_TP01	7	Năm	28/03/2019	09 giờ 30	C701	GD1_HK6
40	2TPCHCN005	Phát triển sản phẩm	Tạ Lê Quốc An	C15_TP01	1	Năm	28/03/2019	09 giờ 30	C701	GD1_HK6
41	1TPCHTC308	MHCNTC 3: Công nghệ chế biến nước giải khát và sữa	Trần Văn Dũng+Bùi Thị Minh Thủy	D15_TP01	37	Sáu	29/03/2019	07 giờ 30	C608	GD1_HK8
42	1TPCHTC308	MHCNTC 3: Công nghệ chế biến nước giải khát và sữa	Trần Văn Dũng+Bùi Thị Minh Thủy	D15_TP02	29	Sáu	29/03/2019	07 giờ 30	C603	GD1_HK8
43	1TPCHTC308	MHCNTC 3: Công nghệ chế biến nước giải khát và sữa	Trần Văn Dũng+Bùi Thị Minh Thủy	D15_TP03	32	Sáu	29/03/2019	07 giờ 30	C604	GD1_HK8
44	1TPCHTC308	MHCNTC 3: Công nghệ chế biến nước giải khát và sữa	Trần Văn Dũng+Bùi Thị Minh Thủy	D15_TP04	31	Sáu	29/03/2019	07 giờ 30	C514	GD1_HK8
45	1TPCHTC308	MHCNTC 3: Công nghệ chế biến nước giải khát và sữa	Trần Văn Dũng+Bùi Thị Minh Thủy	D15_TP05	25	Sáu	29/03/2019	07 giờ 30	C603	GD1_HK8
46	1TPCHTC308	MHCNTC 3: Công nghệ chế biến nước giải khát và sữa	Trần Văn Dũng+Bùi Thị Minh Thủy	D15_TP06	38	Sáu	29/03/2019	07 giờ 30	C606	GD1_HK8
47	1TPCHTC308	MHCNTC 3: Công nghệ chế biến nước giải khát và sữa	Trần Văn Dũng+Bùi Thị Minh Thủy	D14_TP03	1	Sáu	29/03/2019	07 giờ 30	C606	GD1_HK8
48	1TPCHTC308	MHCNTC 3: Công nghệ chế biến nước giải khát và sữa	Trần Văn Dũng+Bùi Thị Minh Thủy	D14_TP04	1	Sáu	29/03/2019	07 giờ 30	C606	GD1_HK8
49	EC73413	Chuyên đề Mạng viễn thông Việt Nam	Lê Nghĩa Lâm	D15_VT01	25	Sáu	29/03/2019	07 giờ 30	C601	GD1_HK8
50	EC73413	Chuyên đề Mạng viễn thông Việt Nam	Lê Nghĩa Lâm	D15_VT02	31	Sáu	29/03/2019	07 giờ 30	C601	GD1_HK8
51	EC73415	Lập trình cho thiết bị di động	Huỳnh Thanh Tú	D15_VT01	5	Sáu	29/03/2019	07 giờ 30	C601	GD1_HK8
52	EC73415	Lập trình cho thiết bị di động	Huỳnh Thanh Tú	D15_VT02	5	Sáu	29/03/2019	07 giờ 30	C601	GD1_HK8
53	2TPCHTC204	MHCNTC 2: Công nghệ chế biến thịt và thủy sản	Nguyễn Thị Hiền+Trương Thị Mỹ Linh	C16_TP01	7	Sáu	29/03/2019	09 giờ 30	C608	GD1_HK6
54	2DDCHTC204	MHTC 2 : Thiết bị và hệ thống công nghiệp	Phạm Công Thành	C16_DDT01	6	Sáu	29/03/2019	09 giờ 30	C606	GD1_HK6
55	EE73413	Thiết kế điện hợp chuẩn	Vũ Hùng Cường	D15_DDT01	34	Sáu	29/03/2019	09 giờ 30	C514	GD1_HK8

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	HỌC KỲ
56	EE73413	Thiết kế điện hợp chuẩn	Vũ Hùng Cường	D15_DDT02	22	Sáu	29/03/2019	09 giờ 30	C603	GD1_HK8
57	EE73413	Thiết kế điện hợp chuẩn	Vũ Hùng Cường	D15_DDT03	25	Sáu	29/03/2019	09 giờ 30	C603	GD1_HK8
58	EE73413	Thiết kế điện hợp chuẩn	Vũ Hùng Cường	D15_DDT04	17	Sáu	29/03/2019	09 giờ 30	C601	GD1_HK8
59	EE73413	Thiết kế điện hợp chuẩn	Vũ Hùng Cường	D15_DDT05	20	Sáu	29/03/2019	09 giờ 30	C601	GD1_HK8
60	EE73413	Thiết kế điện hợp chuẩn	Vũ Hùng Cường	D15_DDT06	18	Sáu	29/03/2019	09 giờ 30	C601	GD1_HK8
61	1CKCDTC400	Tự chọn tự do 4 : Bảo trì công nghiệp	Nguyễn Văn Giáp	D15_CDT01	35	Sáu	29/03/2019	09 giờ 30	C606	GD1_HK8
62	1CKCDTC400	Tự chọn tự do 4 : Bảo trì công nghiệp	Nguyễn Văn Giáp	D15_CDT02	32	Sáu	29/03/2019	09 giờ 30	C608	GD1_HK8
63	1CKCDTC400	Tự chọn tự do 4 : Bảo trì công nghiệp	Nguyễn Văn Giáp	D15_CDT03	25	Sáu	29/03/2019	09 giờ 30	C604	GD1_HK8
64	1CKCDTC400	Tự chọn tự do 4 : Bảo trì công nghiệp	Nguyễn Văn Giáp	D15_CDT04	28	Sáu	29/03/2019	09 giờ 30	C604	GD1_HK8
65	1CKCDTC400	Tự chọn tự do 4 : Bảo trì công nghiệp	Nguyễn Văn Giáp	D14_CDT01	3	Sáu	29/03/2019	09 giờ 30	C604	GD1_HK8
66	CS01018	Triển khai hệ thống thông tin	Nguyễn An Tế+Nguyễn Lạc An Thư	C16_TH01	13	Khoa/ Giảng viên tổ chức				GD1_HK6
67	CS01018	Triển khai hệ thống thông tin	Nguyễn An Tế+Nguyễn Lạc An Thư	C15_TH01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				GD1_HK6
68	TAM_XD_26	Dự toán công trình	Huỳnh Văn Khanh	C16_XD01	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				GD1_HK6
69	TAM_XD_26	Dự toán công trình	Huỳnh Văn Khanh	C14_XD01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				GD1_HK6
70	2THCHCN010	Kiến tập doanh nghiệp		C16_TH01	13	Khoa/ Giảng viên tổ chức				GD1_HK6
71	2THCHCN010	Kiến tập doanh nghiệp		C15_TH01	4	Khoa/ Giảng viên tổ chức				GD1_HK6
72	TAM_MT_17	Mỹ học đại cương	Đỗ Lệnh Hùng Tú	C16_MT2TT	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				GD1_HK6
73	TAM_MT_17	Mỹ học đại cương	Đỗ Lệnh Hùng Tú	C16_MT3DH	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				GD1_HK6
74	TAM_MT_17	Mỹ học đại cương	Đỗ Lệnh Hùng Tú	C16_MT4NT	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				GD1_HK6
75	2TPCHCN008	Thực hành Chế biến thực phẩm 2	Nguyễn Nhã Uyên+Nguyễn Quỳnh Dao +Trương Thị Mỹ Linh+Tạ Lê Quốc An	C16_TP01	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức				GD1_HK6
76	TAM_TP_32	Thực hành Phát triển sản phẩm thực phẩm	Nguyễn Thanh Sang	C16_TP01	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức				GD1_HK6

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	HỌC KỲ
77	TAM_TP_32	Thực hành Phát triển sản phẩm thực phẩm	Nguyễn Thanh Sang	D15_TP03	2		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK6
78	TAM_DD_20	Thí nghiệm Lập trình PLC	Võ Văn Nguyễn	C16_DDT01	6		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK6
79	CS03042	TC5_Triển khai hệ thống thông tin	Nguyễn An Tể+Nguyễn Lạc An Thư	D15_TH01	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
80	CS03042	TC5_Triển khai hệ thống thông tin	Nguyễn An Tể+Nguyễn Lạc An Thư	D15_TH02	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
81	CS03042	TC5_Triển khai hệ thống thông tin	Nguyễn An Tể+Nguyễn Lạc An Thư	D15_TH05	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
82	CS03042	TC5_Triển khai hệ thống thông tin	Nguyễn An Tể+Nguyễn Lạc An Thư	D15_TH06	2		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
83	CS03042	TC5_Triển khai hệ thống thông tin	Nguyễn An Tể+Nguyễn Lạc An Thư	D15_TH07	6		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
84	CS03042	TC5_Triển khai hệ thống thông tin	Nguyễn An Tể+Lê Thị Mỹ Dung +Nguyễn Lạc An Thư	D15_TH08	8		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
85	CS03042	TC5_Triển khai hệ thống thông tin	Nguyễn An Tể+Lê Thị Mỹ Dung	D15_TH09	5		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
86	CS03042	TC5_Triển khai hệ thống thông tin	Nguyễn An Tể+Lê Thị Mỹ Dung	D15_TH10	2		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
87	CS03042	TC5_Triển khai hệ thống thông tin	Nguyễn An Tể+Nguyễn Lạc An Thư	D14_TH01	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
88	CS03043	TC5_Xây dựng phần mềm Web	Trần Văn Hùng	D15_TH01	22		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
89	CS03043	TC5_Xây dựng phần mềm Web	Trần Văn Hùng	D15_TH02	19		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
90	CS03043	TC5_Xây dựng phần mềm Web	Trần Văn Hùng	D15_TH03	13		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
91	CS03043	TC5_Xây dựng phần mềm Web	Trần Văn Hùng	D15_TH04	8		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
92	CS03043	TC5_Xây dựng phần mềm Web	Trần Văn Hùng	D15_TH05	19		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
93	CS03043	TC5_Xây dựng phần mềm Web	Trần Văn Hùng	D15_TH06	9		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
94	CS03043	TC5_Xây dựng phần mềm Web	Trần Văn Hùng	D15_TH07	14		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
95	CS03043	TC5_Xây dựng phần mềm Web	Trần Văn Hùng	D15_TH08	7		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
96	CS03043	TC5_Xây dựng phần mềm Web	Trần Văn Hùng	D15_TH09	22		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
97	CS03043	TC5_Xây dựng phần mềm Web	Trần Văn Hùng	D15_TH10	18		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	HỌC KỲ
98	CS03043	TC5_Xây dựng phần mềm Web	Trần Văn Hùng	D14_TH01	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
99	CS03043	TC5_Xây dựng phần mềm Web	Trần Văn Hùng	D14_TH02	2		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
100	CS03043	TC5_Xây dựng phần mềm Web	Trần Văn Hùng	D14_TH03	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
101	CS03043	TC5_Xây dựng phần mềm Web	Trần Văn Hùng	D14_TH05	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
102	CS03043	TC5_Xây dựng phần mềm Web	Trần Văn Hùng	D14_TH06	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
103	CS03044	TC5_Xây dựng phần mềm Windows	Nguyễn Thanh Tùng	D15_TH01	6		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
104	CS03044	TC5_Xây dựng phần mềm Windows	Nguyễn Thanh Tùng	D15_TH02	5		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
105	CS03044	TC5_Xây dựng phần mềm Windows	Nguyễn Thanh Tùng	D15_TH04	9		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
106	CS03044	TC5_Xây dựng phần mềm Windows	Nguyễn Thanh Tùng	D15_TH05	2		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
107	CS03044	TC5_Xây dựng phần mềm Windows	Nguyễn Thanh Tùng	D15_TH06	6		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
108	CS03044	TC5_Xây dựng phần mềm Windows	Nguyễn Thanh Tùng	D15_TH07	2		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
109	CS03044	TC5_Xây dựng phần mềm Windows	Nguyễn Thanh Tùng	D15_TH09	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
110	CS03044	TC5_Xây dựng phần mềm Windows	Nguyễn Thanh Tùng	D15_TH10	4		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
111	CS03044	TC5_Xây dựng phần mềm Windows	Nguyễn Thanh Tùng	D14_TH01	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
112	CS03044	TC5_Xây dựng phần mềm Windows	Nguyễn Thanh Tùng	D14_TH03	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
113	1XDCHCN013	Đồ án Thi công 2		D15_XD01	34		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
114	1XDCHCN013	Đồ án Thi công 2		D15_XD02	21		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
115	1XDCHCN013	Đồ án Thi công 2		D15_XD03	21		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
116	1XDCHCN013	Đồ án Thi công 2		D15_XD04	35		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
117	1XDCHCN013	Đồ án Thi công 2		D13_XD01	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
118	1XDCHCN013	Đồ án Thi công 2		D14_XD01	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	HỌC KỲ
119	TAM_MT_17	Mỹ học đại cương	Đỗ Lệnh Hùng Tú	D16_MT2TT	5		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK6
120	TAM_MT_17	Mỹ học đại cương	Đỗ Lệnh Hùng Tú	D16_MT3DH	26		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK6
121	TAM_MT_17	Mỹ học đại cương	Đỗ Lệnh Hùng Tú	D16_MT4NT	14		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK6
122	TAM_MT_17	Mỹ học đại cương	Đỗ Lệnh Hùng Tú	D17_TK2TT	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK6
123	TAM_MT_17	Mỹ học đại cương	Đỗ Lệnh Hùng Tú	D14_MT4NT	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK6
124	TAM_MT_17	Mỹ học đại cương	Đỗ Lệnh Hùng Tú	D15_MT4NT	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK6
125	TAM_MT_17	Mỹ học đại cương	Đỗ Lệnh Hùng Tú	L16_MT3DH	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK6
126	1TPCHCN014	Thực hành Chế biến thực phẩm 2	Nguyễn Nhã Uyên+Nguyễn Quỳnh Dao +Trương Thị Mỹ Linh+Tạ Lê Quốc An	D15_TP01	37		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
127	1TPCHCN014	Thực hành Chế biến thực phẩm 2	Nguyễn Nhã Uyên+Nguyễn Quỳnh Dao +Trương Thị Mỹ Linh+Tạ Lê Quốc An	D15_TP02	29		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
128	1TPCHCN014	Thực hành Chế biến thực phẩm 2	Nguyễn Nhã Uyên+Nguyễn Quỳnh Dao +Trương Thị Mỹ Linh+Tạ Lê Quốc An	D15_TP03	32		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
129	1TPCHCN014	Thực hành Chế biến thực phẩm 2	Nguyễn Nhã Uyên+Nguyễn Quỳnh Dao +Trương Thị Mỹ Linh+Tạ Lê Quốc An	D15_TP04	31		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
130	1TPCHCN014	Thực hành Chế biến thực phẩm 2	Nguyễn Nhã Uyên+Nguyễn Quỳnh Dao +Trương Thị Mỹ Linh+Tạ Lê Quốc An	D15_TP05	25		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
131	1TPCHCN014	Thực hành Chế biến thực phẩm 2	Nguyễn Nhã Uyên+Nguyễn Quỳnh Dao +Trương Thị Mỹ Linh+Tạ Lê Quốc An	D15_TP06	38		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
132	ME09017	Thực hành CNC	Trần Trung Lê	D15_CDT01	35		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
133	ME09017	Thực hành CNC	Trần Trung Lê	D15_CDT02	32		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
134	ME09017	Thực hành CNC	Trần Trung Lê	D15_CDT03	25		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
135	ME09017	Thực hành CNC	Trần Trung Lê	D15_CDT04	28		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8
136	ME09017	Thực hành CNC	Trần Trung Lê	D14_CDT01	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức			GD1_HK8